

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

UBND HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG THCS MỸ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/QĐ-THCS

Mỹ Đức, ngày 01 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai cấp kinh phí mua mới PM Hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức – tiền lương năm 2024, kinh phí gia hạn và mua mới PM QLTS, Kế toán, QLCB trong dự toán ngân sách năm 2024.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 16412/QĐ-UBND ngày 27/03/2024 về việc cấp kinh phí gia hạn và mua mới phần mềm trong dự toán ngân sách năm 2024 của UBND huyện An Lão;

Căn cứ Quyết định 1642/QĐ-UBND ngày 27/03/2024 về việc cấp kinh phí mua mới phần mềm Hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức – tiền lương năm 2024 của UBND huyện An Lão;

Xét đề nghị của Tổ hành chính quản trị Trường THCS Mỹ Đức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu về việc cấp kinh phí mua mới phần mềm Hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức – tiền lương năm 2024 của Trường THCS Mỹ Đức (theo các biểu đính kèm)

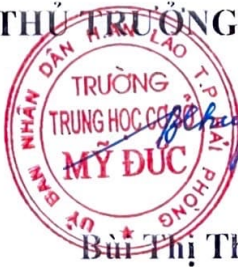
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bùi Thị Thúy

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai về việc cấp kinh phí mua mới phần mềm Hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức – tiền lương năm 2024.

Và kinh phí gia hạn và mua mới phần mềm QLTS, Kế toán,

QLCB trong dự toán ngân sách năm 2024

Hôm nay, vào hồi 8h ngày 01/04/2024

Địa điểm: Tại trường THCS Mỹ Đức

Thành phần: Gồm có

1. Bà Bùi Thị Thúy – Hiệu trưởng
2. Ông Lê Văn Thor – Phó hiệu trưởng
3. Bà Nguyễn Thị Huyền – GV Chủ tịch công đoàn, tổ trưởng tổ KHIXH
4. Ông Nguyễn Tuấn Cường – GV tổ trưởng tổ KHTN
5. Bà Phạm Thị Ninh – Kế toán – Thư ký
6. Bà Trịnh Văn Lượng – Trưởng ban thanh tra nhân dân

Nội dung: Thực hiện niêm yết công khai về việc cấp kinh phí mua mới phần mềm Hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức – tiền lương năm 2024. Và kinh phí gia hạn và mua mới phần phần mềm QLTS, Kế toán, QLCB trong dự toán ngân sách năm 2024. Theo Quyết định số 1641 /QĐ-UBND ngày 27/03/2024 về việc cấp kinh phí gia hạn và mua mới phần phần mềm trong dự toán ngân sách năm 2024 của UBND huyện An Lão, Quyết định số 16421 /QĐ-UBND ngày 27/03/2024 về việc cấp kinh phí mua mới phần phần mềm Hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức – tiền lương năm 2024 của UBND huyện An Lão cụ thể như sau:

1. Kinh phí gia hạn và mua mới phần phần mềm QLTS, Kế toán, QLCB trong dự toán ngân sách năm 2024: 12.000.000 đồng
 2. Kinh phí mua mới phần phần mềm Hệ thống thông tin cán bộ công chức, viên chức – tiền lương năm 2024: 11.000.000 đồng
- Tổng kinh phí cấp: 23.000.000 đồng

- Hình thức công khai : Dán trên bảng tin, đăng trên Websie nhà trường
(Thực hiện công khai có chi tiết pho tô kèm dự toán đề công khai mọi người cùng biết)

BIỂU SỐ: 48

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

ĐƠN VỊ: TRUNG HỌC CƠ SỞ MỸ ĐỨC

MÃ SỐ ĐƠN VỊ SDNS: 1016407

(Kèm theo Quyết định số: 1641/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Dự toán chi ngân sách NN(622-073)	12.000.000	
1. Kinh phí chi không thường xuyên	12.000.000	
- Kinh phí gia hạn phần mềm quản lý tài sản	3.000.000	
- Kinh phí gia hạn phần mềm kế toán	6.000.000	
- Kinh phí gia hạn phần mềm quản lý cán bộ	3.000.000	

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Gia hạn phần mềm KT	Gia hạn phần mềm Tài sản	Gia hạn phần mềm QLCB
10	Mỹ Đức I	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
11	Mỹ Đức II	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
12	Tân Viên	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
13	Quốc Tuấn	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
14	Quang Trung	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
15	Quang Hưng	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
III - THCS		156.000.000	78.000.000	39.000.000	39.000.000
1	Bát Trang	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
2	Trường Thọ	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
3	An Tiến	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
4	L Khánh Thiện	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
5	Tân Thắng	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
6	Trường Sơn	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
7	Thái Sơn	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
8	Ng Chuyên Mỹ	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
9	Mỹ Đức	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
10	Tân Viên	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
11	Quốc Tuấn	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
12	Quang Trung	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
13	Quang Hưng	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
IV - Trường liên cấp		36.000.000	18.000.000	9.000.000	9.000.000
1	Trường TH&THCS Lê Khắc cần	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
2	Trường TH&THCS Trường Thành	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000
3	Trường TH&THCS Chiến Thắng	12.000.000	6.000.000	3.000.000	3.000.000